TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Công Lương

- Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Tưởng Duy V. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/5/2000; tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 03, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Tưởng Đ (sinh năm 1967), và bà Nguyễn T (sinh năm: 1971).

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Đỗ Hồng N; Sinh năm 1998; Trú tại: TV, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ung Văn T, sinh năm 1995; Trú tại: 151 Nguyễn Hữu T, phường G, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, Tưởng Duy V đi bộ ngang qua dãy nhà trọ tại số 24 đường Nguyễn Sơn Hà, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 77E1-891.59 của ông Đỗ Hồng N (sinh năm: 1998; HKTT: Thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở: TV, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng) đang để trên vỉa hè, không có người trông coi, có gắn sẵn chìa khoá trên xe. V lén lút dắt xe xuống lòng đường, khởi động xe và điều khiển khỏi hiện trường. Sau đó, V điều khiển xe đến thuê phòng 301, khách sạn Ruby Bynight, địa chỉ số 22 đường Tôn Thất Đạm, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để ngủ qua đêm.

Ngày 09/10/2023, V sử dụng mạng xã hội Facebook liên lạc, trao đổi việc bán lại xe mô tô nêu trên cho ông Ung Văn T (sinh năm: 1995; HKTT: Thôn D, xã Tr, huyện Y, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 151 Nguyễn Hữu T, phường G, quận C, thành phố Đà Nẵng). Bị cáo nói với ông T đây là xe của bị cáo, đã mất giấy tờ và cam đoan không phải xe trộm cắp nên ông T đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của ông Ung Văn T:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 77E1-891.59, dung tích xi lanh: 110,3cm^3, số máy: 3EX9F545352, số khung: RLCUE3220JY112045.

+ 01 giấy bán xe có chữ ký người bán tên Tưởng Duy V.

- Thu của bị cáo Tưởng Duy V:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, số Imei 1: 35992907556043, số Imei 2: 359930072556041;

+ 01 Căn cước công dân số 049200004490, mang tên Tưởng Duy V

Theo Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô biển số 77E1- 891.59 nêu trên có trị giá 11.360.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả cho bị hại Đỗ Hồng N 01 xe mô tô biển số 77E1- 891.59.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 giấy bán xe có chữ ký người bán tên Tưởng Duy V.

- Trả lại cho bị cáo Tưởng Duy V: 01 Căn cước công dân số 049200004490, mang tên Tưởng Duy V.

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản, chờ xử lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, số Imei 1: 35992907556043, số Imei 2: 359930072556041.

Về dân sự: Bị hại Đỗ Hồng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tưởng Duy V đã trả lại tiền bán xe cho ông Ung Văn T 3.000.000 đồng, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo Tưởng Duy V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Tưởng Duy V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tưởng Duy V từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, số Imei 1: 35992907556043, số Imei 2: 359930072556041 của bị cáo V.

- Bị cáo Tưởng Duy V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là ông Đỗ Hồng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ung Văn T có lời khai phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Ông T đã nhận lại 3.000.000 đồng tiền bồi thường từ bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, tại trước dãy nhà trọ số 24 đường Nguyễn Sơn Hà, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Tưởng Duy V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 77E1-891.59 của ông Đỗ Hồng N. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.360.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Dó đó cần xử phạt bị cáo tương xứng để đảm bảo giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại tiền bán xe cho ông T nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo từng là quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ ngày 16/01/2021, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy bán xe có chữ ký người bán tên Tưởng Duy V, HĐXX xét thấy cần lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, số Imei 1: 35992907556043, số Imei 2: 359930072556041 bị cáo V sử dụng để liên lạc bán tài sản sau khi trộm cắp, HĐXX xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Hồng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ung Văn T không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Tưởng Duy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tưởng Duy V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tưởng Duy V 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 giấy bán xe có chữ ký người bán tên Tưởng Duy V.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, số Imei 1: 35992907556043, số Imei 2: 359930072556041 của bị cáo Tưởng Duy V.

(Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25 tháng 12 năm 2023)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tưởng Duy V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*